

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày : 22/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Vinh Hiền

2. Bà Võ Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Vũ Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mới – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai, bằng hình thức trực tuyến tại 2 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử A, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, TP. có mặt gồm có Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam C, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh có mặt bị cáo, lực lượng bảo vệ phiên tòa đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo: **Thái Văn P**, sinh năm: 2000 tại thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 34 ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Thái Ngọc M**, Sinh năm: 1969 (đã mất) và bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1974; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em: có 02 người (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1997); Tiền án: Bản án số 29/2020/HSST ngày 12/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt **Thái Văn P** 01 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 17/9/2021; Tiền sự : Ngày 16/8/2022 bị **Công an xã B, huyện C** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân Ngày 01/6/2020, bị **Công an xã B, huyện C** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 23/9/2020, bị **Công an huyện C** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2023 đến ngày 10/8/2023 bị tạm giam cho đến nay và có mặt tại điểm cầu xét xử.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Lê Quốc H1, ông Nguyễn Phương H2 và ông Nguyễn Tấn L – Cán bộ chiến sĩ thuộc Trại tạm giam C, Công an thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 30/7/2023 Thái Văn P đang ở nhà tại số C ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P điện thoại cho người thanh niên tên N (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy và N đồng ý. Sau đó P điều khiển xe máy loại Wave, biển số: 59L1-769.01 đi từ nhà lên khu vực phà B thuộc ấp B, xã B, huyện C gặp N để mua ma túy với số tiền là 150.000 đồng, được 01 gói nylon. Sau khi mua P cất giấu ma túy vào trong người rồi điều khiển xe máy đi về nhà, nhằm mục đích để sử dụng. P vẫn cất giấu gói ma túy trong người cho đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/8/2023, khi P đang đi làm phụ hồ tại khu vực tổ A ấp B, xã B, huyện C, thì bị Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang Thái Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, nghi là ma túy loại Methamphetamine và tiến hành lập biên bản thu giữ các vật chứng có liên quan.

Ngày 02/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thái Văn P tại địa chỉ: C ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thu được một số vật chứng có liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Thái Văn P đã khai nhận: Người bán ma túy cho P vào ngày 30/7/2023 là người thanh niên tên thường gọi là N khoảng 40 tuổi ở huyện N (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). P gặp N để mua ma túy ở khu vực phà B thuộc ấp B, xã B, huyện C. Ngoài ra, ngày 15/7/2023 Thái Văn P đã mua ma túy của N với số tiền 150.000 đồng, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Ngày 01/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu đã thu giữ. Bản Kết luận giám định số: 8455/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận về đối tượng giám định: *Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1884 gam (không thấy một tám tám bốn gam), loại Methamphetamine.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Thái Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng vụ án:

+ Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang:

- 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy, ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1884 gam, sau khi phục vụ giám định khối lượng còn lại là 0,1213 gam;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu đỏ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) khẩu trang màu trắng đã qua sử dụng.

+ Vật chứng thu giữ khi khám xét:

- 02 (hai) gói nylon bên trong không chứa gì.

- 01 (một) que gạt gas, đã qua sử dụng.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

- 01 (một) lưỡi dao lam, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh, bên trong không chứa gì.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng bên trong không chứa gì.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ theo Quyết định chuyển vật chứng số 18 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ.

Cáo trạng số 38/CT-VKSCG ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố bị cáo **Thái Văn P** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Thái Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **P** như sau: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được thuộc trường hợp qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đồng thời áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **P** như sau: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo **Thái Văn P** từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu

Vivo màu đỏ, đã qua sử dụng; đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Thái Văn P, hình dấu công an xã B, huyện C bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1213 gam; 01 (một) khẩu trang màu trắng đã qua sử dụng; 02 (hai) gói nylon bên trong không chứa gì; 01 (một) quạt gas, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) lưỡi dao lam, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh, bên trong không chứa gì; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng bên trong không chứa gì.

Bị cáo Thái Văn P đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có lỗi với gia đình, xã hội nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Thái Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được cũng như diễn biến tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/8/2023, tại khu vực tổ A ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Thái Văn P đã bị Công an huyện C bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ở thể rắn, có khối lượng 0,1884 gam, loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố bị cáo Thái Văn P về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng qui định của pháp luật.

Điều 249: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo **Thái Văn P** đã đủ 18 tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật. Vì sự nuông chiều ham muốn của bản thân, xem thường pháp luật nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, thể hiện lối sống không lành mạnh, sa đà vào tệ nạn xã hội. Bị cáo **P** là người không sửa chữa sai lầm, không có ý chí làm lại cuộc đời.

Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu với một tiền sự và hai quyết định xử phạt vi phạm hành chính từ năm 2020 đều về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo thuộc đối tượng nghiện lâu năm, không tự mình cắt cơn, từ bỏ ma túy được.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Thái Văn P** có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **P** mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2021, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét nhân thân của bị cáo và khả năng tự cải tạo giáo dục của bị cáo; Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội để nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với xe máy loại Wave, biển số: 59L1-769.01 mà **P** đã sử dụng đi mua ma túy ngày 30/7/2023 là của anh **Lê Văn T** (sinh năm: 1998, hộ khẩu thường trú: 34 **ấp B, xã B, huyện C**) là cậu của **P**. Việc **P** lấy xe đi mua ma túy thì anh **T** không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** không thu giữ chiếc xe trên là đúng quy định.

[5] Về các tình tiết khác của vụ án:

Đối với người đã nhiều lần bán ma túy cho **P** - tên thường gọi là **N**, do không xác định địa chỉ, lai lịch cụ thể nên không triệu tập tham gia tố tụng, không có cơ sở để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo **Thái Văn P** thuộc diện hộ nghèo có mã số 27667070410HN nên thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Thái Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Thái Văn P**: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên **Thái Văn P**, hình dấu **công an xã B, huyện C** bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1213 gam.

- 01 (một) khẩu trang màu trắng đã qua sử dụng; 02 (hai) gói nylon bên trong không chứa gì; 01 (một) quẹt gas, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) lưỡi dao lam, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh, bên trong không chứa gì; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng bên trong không chứa gì.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu đỏ, đã qua sử dụng;

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an H. Cần Giờ;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- VKSND H. Cần Giờ;
- THADS H. Cần Giờ ;
- UBND xã Bình Khánh;
- PC 53;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu: vp,hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Minh